

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Lương C – Sinh năm 1980

ĐKKHKT: Số 23A, Trần Bình T, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: 105C Y, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Thảo H – Sinh năm 1980

ĐKKHKT: Số 23A, T, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: 21/22 Đ, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Lương C và chị Lê Thị Thảo H đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Lương C và chị Lê Thị Thảo H.

[2] Về con chung: Anh Lê Lương C và chị Lê Thị Thảo H có 02 con chung là cháu Lê Lương Trung H, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Lê Hạnh Q, sinh ngày 23/7/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trung H, cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000đồng/tháng/01 cháu). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi các con thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của anh C và chị H về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về Lệ phí: Anh C và chị H thỏa thuận anh C chịu Lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Lương C và chị Lê Thị Thảo H.

- Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là cháu Lê Lương Trung H, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Lê Hạnh Q, sinh ngày 23/7/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trung H, cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000đồng/tháng/01 cháu). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Trung H và cháu Q thành niên.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Lương C chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/ 0006720 ngày 08/01/2019, anh C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P.An Hoạch, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Trần Thị Thu Phương

